HIỆP ĐỊNH MẬU DỊCH TỰ DO (FTA) VIỆT NAM - EU TRỢ LỰC CHO QUAN HỆ HỢP TÁC KINH TẾ SONG PHƯƠNG

PGS.TS. Đinh Công Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Lời Tòa soạn: *Sau khi chính thức ký Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) vào tháng 6/2012, Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) gồm 28 nước thành viên đã lập tức khởi động đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (VEFTA) song phương với hy vọng tăng nhanh hơn nữa trao đổi thương mại hai chiều. Vòng đàm phán thứ năm FTA Việt Nam-EU đã diễn ra trong tháng 11 tại Hà Nội và hai bên đang rất nỗ lực để có thể kết thúc đàm phán FTA vào cuối năm 2014.*

Để phân tích những nội dung chính qua 5 vòng đàm phán VEFTA vừa qua, Chương trình Tiêu điểm kinh tế của Đài truyền hình Thông tấn đã phỏng vấn PGS.TS. Đinh Công Tuấn, nghiên cứu viên cao cấp, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu. Để giới thiệu cùng bạn đọc những thông tin quan trọng trong cuộc phỏng vấn giữa phóng viên Nguyễn Thu Hằng và PGS.TS. Đinh Công Tuấn, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu xin đăng toàn bộ cuộc phỏng vấn được phát vào hồi 18h30 ngày chủ nhật 01/12/2013. Tiêu đề do Toà soạn Tạp chí đặt.

Câu 1: ***Thưa ông Đinh Công Tuấn, ông có thể đánh giá khái quát, ngắn gọn về quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam - EU?***

Trả lời:

1) EU là một tổ chức liên kết khu vực lớn nhất thế giới với hơn 500 triệu người của 28 quốc gia thành viên, ra đời từ thập kỷ 1950, đến nay đã tròn 63 năm. Đây là tổ chức khu vực có mức độ hội nhập thành công nhất, bắt đầu từ kinh tế chuyển dần sang chính trị.

2) EU có quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ năm 1990. Đến 1995, hai bên ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế. Năm 2012, hai bên ký Hiệp định Hợp tác và Đối tác (PCA). Và từ cuối năm 2012 đến nay, hai bên đã tiến hành 5 vòng đàm phán Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam - EU.

3) Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam - EU ngày càng phát triển từ bề rộng đến chiều sâu trên cả 3 lĩnh vực: thương mại, đầu tư và viện trợ phát triển (ODA).

Dự tính đến hết năm 2013: (1) Thương mại hai chiều sẽ đạt khoảng 33 tỉ USD, trong

đó Việt Nam luôn có xuất siêu. EU là bạn hàng lớn số một của Việt Nam, thương mại hai chiều hai bên lớn thứ hai; (2) Đầu tư: EU luôn là 1 trong 5 bạn hàng lớn nhất của Việt Nam. Tính đến tháng 10/2013, EU có 1.800 dự án đầu tư vào Việt Nam, với số vốn đăng ký khoảng 36 tỉ USD. Hiện có 23/28 nước đã đầu tư vào Việt Nam, với số vốn thực hiện đạt hơn 13 tỉ USD; (3) Viện trợ ODA: EU luôn là nhà viện trợ vốn ODA lớn thứ nhất và hai Việt Nam.

Câu 2: ***Ông có nhận xét gì về vòng đàm phán FTA Việt Nam - EU đã qua và triển vọng nào cho các cuộc thương thảo sắp tới tại Brussels?***

Trả lời:

Từ cuối năm 2012 (10/2012) đến tháng 11/2013, Việt Nam - EU đã tiến hành 5 vòng đàm phán Hiệp định Thương mại tự do hai bên. Hai bên đã tiến hành đàm phán trên tất cả các lĩnh vực kinh tế đã đặt ra và đã đạt được những tiến bộ tích cực trên cơ sở cân bằng lợi ích của cả Việt Nam và EU.

Thứ trưởng Bộ Công thương Trần Quốc Khánh làm trưởng đoàn đàm phán của chính phủ Việt Nam, cùng đại diện các bộ, ban, ngành liên quan. Phiên đàm phán diễn ra ở cấp trưởng, phó đoàn, và 11 nhóm đàm phán bao gồm các nội dung sau:

1. Thương mại hàng hóa: (1) Cắt giảm thuế quan, (2) Các rào cản phi thuế quan (NTB), (3) Các biện pháp vệ sinh kiểm dịch (SPS), (4) Thuận lợi hóa thương mại hải quan, (5) Các biện pháp phòng vệ thương mại.

2. Thương mại dịch vụ: (1) Giao thông, (2) Vận tải biển, (3) Viễn thông, (4) Tài chính, (5) Dịch vụ pháp lý, (6) Dịch vụ môi trường, (7) Xây dựng.

3. Các vấn đề liên quan đến thương mại: (1) Mua sắm Chính phủ, (2) Cạnh tranh.

4. Quyền sở hữu trí tuệ: (1) Bản quyền, (2) Thiết kế, (3) Chỉ dẫn địa lý (chỉ dẫn nông nghiệp địa lý liên quan đến vấn đề bảo hộ).

5. Thương mại và phát triển bền vững;

6. Tính minh bạch;

7. Giải quyết tranh chấp.

Câu 3: ***Thưa ông, đầu tư của EU vào Việt Nam được đánh giá là còn dè dặt. Vậy nguyên nhân đến từ việc EU còn phải hỗ trợ các nền kinh tế yếu hơn trong khu vực, hay từ phía Việt Nam?***

Trả lời:

1) Theo tôi được biết, EU là một trong năm nhà đầu tư lớn nhất của Việt Nam. Hiện có 23/28 quốc gia thành viên trong EU đã đầu tư vào Việt Nam với số dự án vào khoảng 1.800 dự án, số vốn đã đăng kí hơn 36 tỉ USD, số vốn thực hiện là 13,1 tỉ USD. Đây là con số không nhỏ! Và đầu tư của EU vào Việt Nam chủ yếu trong các lĩnh vực về cơ sở hạ tầng, các ngành kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Đó là điều cần khẳng định.

2) Tuy vậy, đầu tư của EU vào Việt Nam còn dè dặt, chưa tương xứng với tầm

vóc của EU vì nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân từ phía EU như chị đã nói, nhưng cũng có nguyên nhân từ phía Việt Nam (do Việt Nam phải cạnh tranh với Trung Quốc, Thái Lan, Indonexia và Mianma, một địa chỉ đầu tư mới rất hấp dẫn). Và cũng có nguyên nhân từ việc Việt Nam chưa đủ sức hấp dẫn, có những yếu kém về cơ sở hạ tầng, thủ tục hành chính, các doanh nghiệp còn yếu kém... Nhưng mặt khác, hiện nay Việt Nam cũng có những chính sách mới không chấp nhận đầu tư bằng mọi giá như giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới. Việt Nam đã tính đến những đầu tư đảm bảo phát triển bền vững (tính đến môi trường, xã hội...) và đến nay giá nhân công Việt Nam cũng cao, không còn nhân công giá rẻ như trước kia...

3) Tháng 11/2013 vừa qua, phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu đã cùng 50 doanh nghiệp và nhà đầu tư hàng đầu của EU vào Việt Nam. Đây là cơ hội tốt để hai bên chuẩn bị đón bắt những cơ hội từ hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU trong tượng lai.

Câu 4: ***Song song với đàm phán FTA với Việt Nam, EU cũng đang tính tới một hiệp định mậu dịch tự do với cả khối ASEAN - một trong những khu vực năng động nhất thế giới. Vậy điều này cho thấy những gì trong chiến lược mở rộng quan hệ kinh tế của EU tại châu Á?***

Trả lời:

1) Đối với EU, ASEAN được xem là đối tác thương mại lớn mạnh và có giá trị. Trong hai năm 2012 - 2013, trao đổi thương mại giữa EU và ASEAN đã tăng 39,5% và trao đổi dịch vụ tăng 27%. EU là thị trường xuất khẩu chính của ASEAN, còn ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ năm của EU. Xét về đầu tư, EU là nhà đầu tư lớn nhất trong khu vực ASEAN.

2) Chính vì vậy, EU đã tiến hành đàm phán FTA với ASEAN ngay từ năm 2004. Tuy vậy, việc đàm phán này đến năm 2009 phải ngừng lại do nhiều nguyên nhân: Do vấn đề Myama; Do đàm phán với cả khối ASEAN gặp nhiều khó khăn. Vì vậy EU đã tiến hành đàm phán với từng quốc gia thành viên của ASEAN như: a. Singapore đã kết thúc đàm phán vào tháng 12/2012, hai bên đang rà soát pháp lý và chờ các thủ tục phê chuẩn; b. Malaysia: Hiện tạm dừng đàm phán chờ kết quả bầu cử ở Malaysia sắp tới. Hai bên đã đi được nửa chặng đường, tuy vậy còn nhiều khó khăn chưa được giải quyết như vấn đề sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ... c. Thái Lan: Vòng đàm phán đầu tiên diễn ra ở Bỉ tháng 5/2013, hiện đang đi dần vào quỹ đạo; d. Indonexia, Philippine: Đang ở giai đoạn trao đổi tiền đàm phán; e. Việt Nam đã trải qua 5 vòng đàm phán, lộ trình sẽ kết thúc vào tháng 12/2014.

3) Song song đàm phán với từng nước trong ASEAN, EU đề ra mục tiêu đàm phán

với cả khối ASEAN sau khi ASEAN hoàn thành xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015.

Câu 5: ***Thưa ông, một khi FTA Việt Nam - EU có hiệu lực thì Việt Nam sẽ được hưởng lợi gì từ thuế quan và điều này có ý nghĩa như thế nào đối với lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam?***

Trả lời:

1) Việc Việt Nam vào WTO (1/2007) có thể xem là bước Việt Nam "hội nhập theo chiều rộng" với những cam kết mở cửa áp dụng cho hơn 150 nước thành viên.

Việc Việt Nam kí Hiệp định Thương mại tự do với EU (Theo tôi được biết, hiện nay Việt Nam đã tham gia 7 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) khu vực, song phương) là bước "hội nhập theo chiều sâu" với cam kết sâu rộng hơn, lĩnh vực mở cửa bao trùm hơn, mức giảm thuế mạnh hơn...

2) Việt Nam vẫn là thị trường còn tương đối bảo hộ đối với EU và các nước trên thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang áp dụng mức thuế quan trung bình 9,3% với tất cả các nước.

Khi FTA Việt Nam - EU có hiệu lực, nó sẽ loại bỏ thuế quan với khoảng 90 dòng thuế và các mặt hàng liên quan sẽ dần dần hoặc có thể ngay lập tức được hưởng mức thuế 0%.

Về xuất khẩu, hiện nay mức thuế trung bình của hàng hóa Việt Nam vào thị trường EU khoảng 4%, song nếu tính theo tỉ trọng thương mại, mức này sẽ tăng đến 7% do phần lớn các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào EU đều thuộc nhóm bị đánh thuế nhập khẩu cao. Bộ Công thương Việt Nam dự báo, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào EU trung bình tăng 4% , trong đó những mặt hàng chịu thuế cao sẽ tăng lên đến 6% sau khi FTA hai bên có hiệu lực. Đúng như ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại Việt Nam đã nhận định: Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào EU sẽ được hưởng lợi từ FTA. Do EU giảm thuế nhập khẩu cho Việt Nam theo FTA sẽ tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam tăng xuất khẩu vào thị trường EU, đặc biệt là những mặt hàng đang bị sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc, quốc gia chưa có FTA với EU.

Câu 6: ***Ông đánh giá như thế nào về cơ hội, thách thức mà FTA Việt Nam - EU đặt ra đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam?***

Trả lời:

1) Thuận lợi (Cơ hội):

1. Việt Nam có thể tiếp cận dễ dàng vào thị trường châu Âu. Như đã nói ở trên, khi đó châu Âu phải loại bỏ 90 dòng thuế, từ năm 2014 đến năm 2018 mức thuế hạ thấp dần dần đến 0%. Việc gỡ bỏ các hàng rào thuế quan trong thương mại với EU sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Việt Nam, Việt Nam sẽ thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa mạnh mẽ hơn vào EU. Do hàng hóa giữa hai bên không cạnh tranh trực tiếp, mang tính bổ trợ cho

nhau, nên việc Việt Nam xuất khẩu hàng hóa ngày càng nhiều vào EU là rất khả thi.

2. Ngược lại, hàng hóa của EU xuất khẩu vào Việt Nam cũng sẽ tăng lên, tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường nội địa, điều đó có lợi cho người tiêu dùng Việt Nam khi họ được sử dụng những sản phẩm của châu Âu với chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh.

3. Việc thiết lập FTA với EU chắc chắn sẽ góp phần vào quá trình tạo ra môi trường kinh doanh, đầu tư cởi mở, thông thoáng hơn, từ đó sẽ thúc đẩy FDI từ EU và các nước khác vào Việt Nam mạnh mẽ hơn.

4. Gia tăng FDI sẽ buộc Việt Nam phải chuyển dịch sang tiêu chuẩn quốc tế đối với những vấn đề mang tính pháp lý. Ví dụ, bảo hộ chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm của Việt Nam như nước mắm Phú Quốc mà EU đã sớm công nhận sản phẩm này. Trong tương lai, ở Việt Nam còn có rất nhiều sản phẩm cần được bảo hộ chỉ dẫn địa lý và bảo hộ quyền tác giả. Ví dụ: nhãn lồng Hưng Yên, bưởi Phúc Trạch, Năm Roi, gạo nếp cái hoa vàng Hải Hậu, thanh long Bình Thuận...

2) Thách thức:

1. Khi kí kết FTA với EU, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu sức ép cạnh tranh lớn trên sân nhà, đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải cải cách mạnh mẽ, nâng cao sức cạnh tranh thì mới có hy vọng tồn tại và phát triển.

2. FTA có thể đặt ra cho Việt Nam những yêu cầu chặt chẽ hơn trong vấn đề bán phá giá, trợ cấp và sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại. EU khi đó sẽ đòi hỏi cắt giảm các hàng rào phi thuế quan, loại bỏ các hình thức trợ giá từ phía Chính phủ.

Câu 7: ***Với kinh nghiệm đàm phán gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trước đây, Việt Nam có thể rút ra bài học gì khi tiến hành đàm phán với EU?***

Trả lời:

1) Quyết tâm cao và có sự chuẩn bị trong nước kĩ càng, chu đáo là rất quan trọng;

2) Cần có những "gậy chống", cụ thể là:

a. Cần phải dựa vào các chủ trương, chính sách, nghị quyết và sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Phải tổ chức đàm phán tốt: giỏi ngoại ngữ, giỏi chuyên môn, thông thạo thực tiễn.

3) Đề ra mục tiêu rõ ràng, có lộ trình bước đi rõ ràng, cụ thể, hiệu quả.

4) Biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng, cụ thể là:

- Khi mềm dẻo, lúc cứng rắn, giữ vững nguyên tắc, đảm bảo hiệu quả.

Tranh thủ sự giúp đỡ của bên trong, bên ngoài, đó là các nhân tố đảm bảo cho sự thắng lợi trong đàm phán.